Tuần: 14

Môn: TV (HV)

Tên bài: **ơn, ơt**

Tiết: 159, 160

Ngày dạy: Ngày 5 tháng 12 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết các vần ơn, ơt; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ơn, ơt

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần ơn, vần ơt.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Sơn và Hà.*

- Viết đúng các vần ơn, ơt, các tiếng sơn (ca), vợt (trên bảng con).

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu động vật.

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

\*GV: SGK, SGV, bộ chữ, tranh ảnh, vật thực ,bảng cài, bộ thẻ chữ,

\* HS: SGK, bảng con, phấn, bút, vở Bài tập Tiếng Việt 1- tập 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu: 3’**  - HS hát.  - Giới thiệu bài: vần ơn, ơt; ghi đề bài lên bảng  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 15’**  a. Dạy vần ơn:  - HS đọc: ơ - n - ơn.  - Phân tích vần ơn.  - Đánh vần, đọc: ơ - nờ - ơn / ơn.  - HS nói: *sơn ca / sơn.*  - Phân tích tiếng sơn.  - Đánh vần, đọc trơn: sờ - ơn - sơn / sơn.  - Đánh vần, đọc trơn: ơ-nờ-ơn/sờ-ơn - sơn / sơn ca.  b. Dạy vần ơt: (như vần ơn)  - Đánh vần, đọc trơn: ơ-tờ-ơt/vờ-ơt - vơt - nặng - vợt / vợt.  - HS so sánh sự giống nhau và khác nhau của hai vần.  **\* Củng cố:** Các em vừa học 2 vần gì mới?( ơn, ôơt) 2 tiếng gì mới? (sơn, vợt)  **3. Hoạt động luyện tập thực hành: 17’**  \*Mở rộng vốn từ: (BT 2: Tiếng nào có vần ơn? Tiếng nào có vần ơt?) (Như các bài trước)  - Xác định YC: GV nêu yêu cầu  - Đọc tên sự vật: lợn, thớt, sơn nhà, cá thờn bơn, ớt, cơn mưa.  - Tìm tiếng có vần ơn, ơt, nói kết quả.  - Cả lớp đồng thanh: Tiếng lợn có vần ơn. Tiếng thớt có vần ơt,...  \*Tập viết (bảng con - BT 4)   1. a.GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu   - Vần ơn: viết ơ trước, n sau.  - Vần ơt: viết ơ trước, t sau.  - sơn: viết s trước, ơn sau.  - vợt: viết V trước, ơt sau, dấu nặng đặt dưới ơ.   1. b.HS viết: ơn, ơt (2 lần). 2. Viết: sơn (ca), vợt.   ***Tiết 2***  \* Tập đọc: (BT3) **32’**  a. GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu hình ảnh hai bạn Sơn, Hà và cô giáo trong giờ làm bài kiểm tra.  b. GV đọc mẫu.  c.Luyện đọc tìr ngữ: kiểm tra, lẩm nhẩm, thờn bơn, bớt, thì thầm, lễ phép, ngẫm nghĩ, chợt nghĩ ra, nắn nót.  d. Luyện đọc câu  - GV: Bài có 13 câu.  - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. Đọc liền 2 câu: *Hà thì thầm: “Còn 3 chứ? ” / Hà lê phép: Dạ.* / 2 câu cuối.  - Đọc tiếp nối từng câu (hoặc liền 2 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp).  e. Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn: 6 câu / 7 câu).  g.Tìm hiểu bài đọc  - HS đọc nội dung BT.  - HS làm bài trong VBT hoặc viết vào thẻ.  - GV: Ý nào đúng? / HS giơ thẻ. / GV chốt lại: Ý a đúng (Ý b sai).  - Cả lớp: Ý a đúng: *Cô Yến đề nghị Hà - a) Để bạn Sơn tự làm.*  \* Củng cố: Cả lớp đọc lại bài 71 (nếu còn thời gian).  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp: 3’**  - Hôm nay các em học vần gì mới?  - GV dặn HS về nhà xem trước bài: ơn, ơt  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi biểu dương HS | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS đọc (cá nhân, cả lớp)  - HS phân tích  - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)  - HS nói  - HS phân tích  - HS đánh vần  - HS đánh vần, đọc trơn(CN, ĐT)    -HS đọc (cá nhân, cả lớp)  - HS so sánh và trả lời.  - HS trả lời  -HS lắng nghe  - HS đọc (cá nhân, cả lớp)  - HS tìm và nêu kết quả.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - Cả lớp đọc  - HS đọc nối tiếp  - HS tham gia thi đọc  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Cả lớp đọc  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………